HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 22 /2021/NQ-HĐND	*Nghệ An, ngày 09 tháng 12 năm 2021*

NGHỊ QUYẾT

Ban hành Quy định một số chính sách phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Nghệ An

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN KHÓA XVIII, KỲ HỌP THỨ 4

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 111/2015/NĐ-CP ngày 03 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ về phát triển công nghiệp hỗ trợ;

Căn cứ Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về quản lý phát triển cụm công nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 66/2020/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;

Xét Tờ trình số 8825/TTr-UBND ngày 15 tháng 11 năm 2021 của của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này quy định một số chính sách phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

Điều 2. Nguồn kinh phí thực hiện

Ngân sách tỉnh đảm bảo thực hiện chính sách.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này được đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An Khóa XVIII, Kỳ họp thứ 4 thông qua ngày 09 tháng 12 năm 2021 và có hiệu lực từ ngày 19 tháng 12 năm 2021; thay thế Nghị quyết số 167/2015/NQ-HĐND ngày 10 tháng 7 năm 2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chính sách hỗ trợ xây dựng hạ tầng các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

2. Các cụm công nghiệp có nội dung hạng mục đang được hưởng chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết số 167/2015/NQ-HĐND thì được tiếp tục thực hiện theo Nghị quyết số 167/2015/NQ-HĐND./.

Nơi nhận:
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ (để b/c);
- Các Bộ: Tài chính, KH và ĐT, Công thương (để b/c);
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản QPPL);
- TT.Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Tòa án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Cục Thi hành án dân sự;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Website http://dbndnghean.vn;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

Thái Thanh Quý

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH
Một số chính sách phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Nghệ An

(Kèm theo Nghị quyết số 22/2021/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định một số chính sách phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp bao gồm: Chính sách hỗ trợ phát triển cụm công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và công nghiệp hỗ trợ trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

2. Đối tượng áp dụng

a) Các tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện đầu tư phát triển cụm công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, công nghiệp hỗ trợ;

b) Các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức, cá nhân liên quan tới công tác quản lý, hoạt động cụm công nghiệp, công nghiệp hỗ trợ, tiểu thủ công nghiệp;

c) Các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất gây ô nhiễm môi trường hoặc có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường trong làng nghề, khu dân cư di dời vào hoạt động sản xuất trong cụm công nghiệp.

Điều 2. Nguyên tắc áp dụng hỗ trợ

1. Trong cùng một nội dung hỗ trợ các tổ chức cá nhân đủ điều kiện được hưởng nhiều mức hỗ trợ tại nhiều quy định khác nhau thì được lựa chọn áp dụng mức hỗ trợ cao nhất.

2. Các tổ chức, cá nhân được hỗ trợ phải sử dụng vốn ngân sách đúng mục đích, đúng chế độ và phát huy hiệu quả bền vững, đồng thời chịu sự kiểm tra, giám sát của cơ quan chức năng có thẩm quyền; thực hiện việc đầu tư và thanh toán, quyết toán vốn đã sử dụng theo quy định hiện hành.

3. Ưu tiên hỗ trợ các cụm công nghiệp tác động lớn đến việc thu hút đầu tư, phát triển ngành công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp của tỉnh, phát huy lợi thế của

địa phương, giải quyết việc làm cho nhiều lao động; phục vụ di dời các cơ sở trong làng nghề hoặc cơ sở gây ô nhiễm môi trường nằm xen kẽ trong khu dân cư.

Chương II

CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN CỤM CÔNG NGHIỆP

Điều 3. Điều kiện được hưởng chính sách

1. Cụm công nghiệp nằm trong quy hoạch, phương án phát triển cụm công nghiệp của tỉnh được thành lập, mở rộng theo quy định của pháp luật.

2. Đã hoàn thiện các thủ tục pháp lý theo từng nội dung đề nghị hỗ trợ.

Điều 4. Nội dung và mức hỗ trợ

1. Hỗ trợ lập quy hoạch chi tiết

a) Cụm công nghiệp do Uỷ ban nhân dân cấp huyện làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật: Hỗ trợ 100% chi phí lập quy hoạch;

b) Cụm công nghiệp do doanh nghiệp, hợp tác xã làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật: Hỗ trợ 50% chi phí lập quy hoạch.

2. Hỗ trợ công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng

Hỗ trợ công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng đối với các cụm công nghiệp do Uỷ ban nhân dân cấp huyện làm chủ đầu tư: Ngân sách nhà nước cân đối, bố trí vốn để thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng theo quy định. Trường hợp cụm công nghiệp chưa thực hiện việc giải phóng mặt bằng mà doanh nghiệp sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp có nhu cầu đầu tư thì tổ chức được giao nhiệm vụ thực hiện bồi thường, giải phóng mặt bằng cụm công nghiệp sẽ được ứng vốn từ Quỹ phát triển đất tỉnh Nghệ An không quá 50% kinh phí để thực hiện bồi thường, giải phóng mặt bằng được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Hỗ trợ xây dựng hạ tầng kỹ thuật trong cụm công nghiệp

a) Hỗ trợ xây dựng các hạng mục gồm san lấp mặt bằng, đường giao thông nội bộ, hệ thống thoát nước nội bộ, hệ thống chiếu sáng, phòng cháy chữa cháy:

- Cụm công nghiệp do Uỷ ban nhân dân cấp huyện làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật: Đối với cụm công nghiệp thuộc địa bàn các huyện có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, hỗ trợ 80% chi phí thực hiện đầu tư nhưng không quá 15 tỷ đồng/cụm công nghiệp có diện tích từ 25 ha trở lên và không quá 12 tỷ đồng/cụm công nghiệp có diện tích dưới 25 ha; đối với cụm công nghiệp thuộc địa bàn còn lại, hỗ trợ 60% chi phí thực hiện đầu tư nhưng không quá 15 tỷ đồng/cụm công nghiệp có diện tích từ 25 ha trở lên và không quá 12 tỷ đồng/cụm công nghiệp có diện tích dưới 25 ha;

- Cụm công nghiệp do doanh nghiệp, hợp tác xã làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật: Đối với cụm công nghiệp thuộc địa bàn các huyện có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, hỗ trợ 0,7 tỷ đồng/ha nhưng không quá 10 tỷ đồng/cụm công nghiệp; đối với cụm công nghiệp thuộc địa bàn còn lại, hỗ trợ 0,5 tỷ đồng/ha nhưng không quá 7 tỷ đồng/cụm công nghiệp.

b) Hỗ trợ xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung:

- Cụm công nghiệp do Uỷ ban nhân dân cấp huyện làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật: Hỗ trợ 70% chi phí thực hiện đầu tư nhưng không quá 10 tỷ đồng/cụm công nghiệp;

- Cụm công nghiệp do doanh nghiệp, hợp tác xã làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật: Hỗ trợ 50% chi phí thực hiện đầu tư nhưng không quá 6 tỷ đồng/cụm công nghiệp.

c) Hỗ trợ nâng cấp, sữa chữa các hạng mục hạ tầng kỹ thuật trong cụm công nghiệp đối với các cụm công nghiệp do Uỷ ban nhân dân cấp huyện làm chủ đầu tư:

- Hỗ trợ 70% chi phí thực hiện nhưng không quá 3 tỷ đồng/cụm công nghiệp cho hạng mục đường giao thông nội bộ, hệ thống thoát nước nội bộ, hệ thống chiếu sáng, phòng cháy chữa cháy;

- Hỗ trợ 70% chi phí thực hiện nhưng không quá 1,5 tỷ đồng/cụm công nghiệp cho hạng mục hệ thống xử lý nước thải tập trung.

4. Hỗ trợ xây dựng hạ tầng ngoài hàng rào cụm công nghiệp

a) Hỗ trợ đầu tư xây dựng đường giao thông trục chính đến hàng rào cụm công nghiệp nhưng không quá 2 km chiều dài đường, bao gồm hạ tầng giao thông, hệ thống chiếu sáng, hệ thống thoát nước.

b) Hỗ trợ lãi suất vay vốn xây dựng hệ thống cấp điện đến chân hàng rào cụm công nghiệp:

Trường hợp các nhà đầu tư tự đầu tư phù hợp với quy hoạch thì ngân sách tỉnh hỗ trợ lãi suất vay vốn sau đầu tư trong thời hạn 05 (năm) năm, nhưng không quá 2 tỷ đồng/dự án.

5. Hỗ trợ kinh phí chuẩn bị đầu tư cho các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất gây ô nhiễm môi trường hoặc có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường trong làng nghề, khu dân cư di dời vào hoạt động sản xuất trong cụm công nghiệp:

Hỗ trợ 100% chi phí thực hiện các thủ tục đầu tư trong bước chuẩn bị đầu tư theo hợp đồng, hóa đơn, chứng từ hợp lệ nhưng không quá 200 triệu đồng/dự án khi dự án hoàn thành đi vào hoạt động.

Chương III

CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN TIỂU THỦ CÔNG NGHIỆP

Điều 5. Điều kiện được hưởng chính sách

1. Các doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã tiểu thủ công nghiệp đầu tư trực tiếp sản xuất tại các huyện, thị xã, các xã thuộc thành phố Vinh và các phường thuộc thành phố Vinh chuyển đổi từ xã chưa quá 05 năm (tính tại thời điểm hỗ trợ) xây dựng mới hệ thống xử lý môi trường đạt chuẩn theo quy định.

2. Cam kết của đơn vị được hưởng chính sách chưa được hỗ trợ từ bất kỳ nguồn kinh phí nào của nhà nước cho cùng một nội dung hỗ trợ.

Điều 6. Nội dung và mức hỗ trợ

1. Hỗ trợ các tổ chức quản lý, thực hiện các hoạt động dịch vụ phát triển tiểu thủ công nghiệp tham gia hội chợ triển lãm:

Hỗ trợ 100% chi phí nhưng không quá 120 triệu đồng/hội chợ bao gồm: Thuê gian hàng, thiết kế dàn dựng gian hàng, trang trí, bảng hiệu, tờ rơi quảng cáo, vận chuyển, trưng bày, trình diễn sản phẩm và chi phí cho cán bộ tham gia hội chợ.

2. Hỗ trợ 50% chi phí cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã tiểu thủ công nghiệp để xây dựng hệ thống xử lý môi trường đảm bảo quy chuẩn kỹ thuật an toàn môi trường nhưng không quá 2 tỷ đồng/cơ sở.

Chương IV

CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP HỖ TRỢ

Điều 7. Điều kiện được hưởng chính sách

1. Tổ chức, cá nhân thực hiện dự án đầu tư sản xuất các sản phẩm thuộc Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển theo quy định của Chính phủ.

2. Cam kết của đơn vị thực hiện đề án công nghiệp hỗ trợ chưa được hỗ trợ từ bất kỳ nguồn kinh phí nào của nhà nước cho cùng một nội dung hỗ trợ.

Điều 8. Nội dung và mức hỗ trợ

Hỗ trợ các doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ tiếp cận nguồn vốn vay đầu tư dài hạn: Hỗ trợ 50% tiền lãi suất vốn vay nhưng không quá 1 tỷ đồng/doanh nghiệp sau đầu tư trong thời hạn ba (03) năm đầu đối với các doanh nghiệp hỗ trợ trong nước đầu tư trên địa bàn tỉnh Nghệ An để mua máy móc thiết bị, công nghệ phục vụ cho sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ./.

HỘI DỒNG NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN